TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2026/QĐST-DS	*Tây Ninh, ngày 11 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự**.**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – TÂY NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Như Quyền.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Thanh Sang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 16/2026/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2026 về yêu cầu "Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp số: 02/2026/QĐST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu*: Bà Trương Kim H, sinh năm 1965; Địa chỉ: ấp L, xã M, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu ngày 30/12/2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ việc và tại phiên họp, người yêu cầu bà Trương Kim H *trình bày:*

Cha mẹ của bà là ông Trương Văn T (đã mất năm 1990), bà Nguyễn Thị G (đã mất năm 2008). Cha mẹ bà có tất cả 10 người con, đã mất 02 người, hiện còn 08 người. Trong đó, bà Trương Ngọc Đ là chị ruột của bà. Bà Đ bị bệnh tâm thần từ năm 1979 cho đến nay. Mọi sinh hoạt hằng ngày của bà Đ như ăn uống, vệ sinh đều do bà phụ trách chăm sóc. Bà Đ không còn nhận thức và khả năng điều khiển hành vi trong sinh hoạt cuộc sống hàng ngày.

Đối với kết luận giám định pháp y tâm thần của bà Trương Ngọc Đ bà đồng ý, không có ý kiến.

Nay bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố bà Trương Ngọc Đ, sinh năm 1955; Địa chỉ: ấp T, xã M, tỉnh Tây Ninh là người mất năng lực hành vi dân sự, để gia đình giải quyết hồ sơ thừa kế.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý việc dân sự là đúng quy định.

Về đường lối giải quyết: Căn cứ Điều 22 Bộ luật dân sự; Điều 376, Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của bà Trương Kim H về việc tuyên bố bà Trương Ngọc Đ mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Trương Kim H yêu cầu tuyên bố bà Trương Ngọc Đ mất năng lực hành vi dân sự nên xác định quan hệ pháp luật là "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" được quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Bà Trương Ngọc Đ là người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự có địa chỉ tại xã M, tỉnh Tây Ninh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh theo quy định khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Bà Trương Kim H là em ruột của bà Trương Ngọc Đ. Từ nhỏ thì bà Trương Ngọc Đ đã bị bệnh về thần kinh tâm thần. Mọi ăn uống sinh hoạt cá nhân đều không thể tự lo mà phụ thuộc hoàn toàn vào người thân trong gia đình.

Tại phiên họp, bà Trương Kim H xác định bà Đ không còn khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Đ mất năng lực hành vi dân sự.

Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 531/KLGĐ ngày 20/01/2026 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố H kết luận bà Trương Ngọc Đ, sinh năm 1955; Địa chỉ: ấp T, xã M, tỉnh Tây Ninh.

- Về y học: Đương sự có sa sút tâm thần trong bệnh mạch máu não, mức độ nặng/Tâm thần phân liệt, thể di chứng (F01/F20.5-ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự; kết luận giám định pháp y tâm thần và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận đơn yêu cầu của bà Trương Kim H về việc yêu cầu tuyên bố bà Trương Ngọc Đ là người mất năng lực hành vi dân sự theo quy định khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015.

Việc xác định và đăng ký người giám hộ cho người bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự được thực hiện theo Luật hộ tịch, Bộ luật dân sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[5] Về lệ phí: Bà Trương Kim H là người cao tuổi và có nộp đơn xin miễn lệ phí nên được miễn lệ phí việc dân sự theo qui định tại điểm đ Điều 12 Nghị

quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 370; Điều 372, Điều 376; Điều 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự về "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" của bà Trương Kim H.

Tuyên bố bà Trương Ngọc Đ, sinh năm 1955; Địa chỉ: ấp T, xã M, tỉnh Tây Ninh là người mất năng lực hành vi dân sự.

Việc xác định và đăng ký người giám hộ cho người bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự được thực hiện theo Luật hộ tịch, Bộ luật dân sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trương Kim H được miễn lệ phí việc dân sự theo qui định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Người yêu cầu được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng THADS khu vực;
-Ủy ban nhân dân xã;
- Đương sự;
- Lưu./.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Như Quyền